TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ** ————	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ————————————
Bản án số: 17/2020/DS-ST Ngày: 21/9/2020 V/v tranh chấp kiện đòi tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lã Ngọc Tường và bà Đỗ Thị Vân Anh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Hồng Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa: Bà Trần Khánh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2020về "Tranh chấp kiện đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 554/2020/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lưu Công C, sinh năm: 1976;

Địa chỉ: Đội 7, xã Tr, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Triệu Thị U, sinh năm: 1995 (Theo Giấy ủy quyền ngày 27/5/2020);

Địa chỉ: Khu 8, xã Th, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng V,

Địa chỉ: Tổ 50, phố M, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

(Chị U có mặt, chị V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Do quen biết nên anh C có cho chị Nguyễn Thị Hồng V ở tổ 50, phố M, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ vay số tiền 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng) làm 02 (Hai) lần, khi vay có viết giấy tờ đầy đủ và có hẹn thời hạn trả là sau 05 (Năm) tháng kể từ ngày vay sẽ trả đủ, cụ thể: Ngày 18/01/2012 anh cho chị V vay 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) và ngày 20/01/2012 anh cho chị V vay 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng). Đến hẹn trả nợ, anh C nhiều lần đòi nhưng chị V vẫn không trả khoản nợ này. Nay, anh đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ buộc chị V phải trả toàn bộ số tiền gốc còn nợ và lãi

phát sinh theo quy định của pháp luật. Anh C xác định đây là khoản vay cá nhân của chị V không liên quan đến ai nên anh chỉ yêu cầu chị V có trách nhiệm trả nợ.

Người đại diện theo ủy quyền của anh C vẫn giữ nguyên quan điểm như nguyên đơn trình bày, tuy nhiên đối với khoản tiền lãi của cả 02 (Hai) khoản vay, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền tự nguyện không yêu cầu bị đơn phải chịu lãi.

Bị đơn, chị Nguyễn Thị Hồng V có lời khai thể hiện: Việc chị viết Giấy vay nợ anh Lưu Công C vào các ngày 18/01/2012, 20/01/2012 với tổng số tiền vay 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng) là có thật và đúng như anh C trình bày. Chị V xác định khi chị viết giấy vay hoàn toàn tự nguyện và không bị ai ép buộc gì. Tuy nhiên chị cho rằng thực tế chị nhận tiền từ bà Lưu Thị H và chị đã trả trực tiếp cho bà Học gần hết khoản vay này, chỉ còn nợ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nhưng chị lại không có căn cứ gì chứng minh cho quan điểm này của mình. Chị xác định đây là khoản nợ của cá nhân chị, vay vào mục đích chi tiêu cá nhân nên không liên quan gì đến chồng hoặc bất cứ ai trong gia đình chị. Nay anh C khởi kiện chị xác định chị chỉ còn nợ anh C 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) và xin trả dần mỗi tháng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) cho đến khi trả xong, phần lãi thì chị đề nghị anh C cho chị xin.

Bà Lưu Thị H trình bày: Bà và anh C là anh em trong gia đình. Do quen biết chị V và chị V có trao đổi muốn vay tiền của bà để chi tiêu cá nhân nhưng bà không có tiền nên đã giới thiệu chị V với anh C. Sau khi giới thiệu, anh C và chị V đã cho nhau vay như thế nào thì bà không biết gì. Sau này anh C có nói với bà là các ngày 18/01/2012, 20/01/2012 đã cho chị V vay tổng số tiền là 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng) nhưng anh C nhiều lần đòi mà chị V không trả. Bà xác định tuy bà có quen biết chị V và anh C nhưng việc vay nợ giữa chị V và anh C thì bà không liên quan gì, bà không có tiền cho chị V vay và chị V cũng chưa bao giờ đưa tiền cho bà bảo trả cho anh C để bà nhận hộ, vì vậy bà không có liên quan gì đến trong vụ án này, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì không báo gọi bà.

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đối chất, công khai chứng cứ và hòa giải giữa chị Nguyễn Thị Hồng V, anh Lưu Công C và bà Lưu Thị H nhưng chị Nguyễn Thị Hồng V vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Tại lời khai của anh Lưu Công C và bà Lưu Thị H đều thể hiện việc anh C cho chị V vay bà H không liên quan gì, bà H cũng chưa bao giờ nhận khoản tiền nào do chị V trả cho anh C thông qua bà H.

Ngày 15/9/2020, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì đã mở phiên tòa xét xử nhưng chị V vắng mặt do đó Hội đồng xét xử đã căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị Hồng V vẫn vắng mặt mặc dù đã được tống đạt hợp lệ, căn cứ b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

Phát biểu tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ có quan điểm:

+ Về việc tuân thủ pháp luật: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý, lấy lời khai, hòa giải, xác minh, ...Các đương sự đều tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Tại phiên tòa mặc dù bị đơn vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ nên việc Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

+ Về chứng cứ vụ án: Thẩm phán đã tiến hành lấy lời khai, đối chất, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện buộc chị Nguyễn Thị Hồng V trả số tiền 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng) là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lưu Công C. Chị V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự và ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Anh Lưu Công C khởi kiện chị Nguyễn Thị Hồng V đòi số tiền 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng) chị V đã vay nhưng chưa trả; chị Nguyễn Thị Hồng V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 50, phố M, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nên căn cứ Điều 26, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015

[2]. Về 02 (Hai) Giấy vay tiền ngày 18/01/2012 và ngày 20/01/2012:

[2.1]. Về xác định chứng cứ trong vụ án: Bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng V đã có lời khai thừa nhận toàn bộ chữ viết và chữ ký tại 02 (Hai) Giấy vay nợ này là do chị V tự nguyện viết và ký, không bị ai ép buộc gì do đó căn cứ tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì đây là chứng cứ để giải quyết vụ án.

[2.2]. Về nội dung:

Giao dịch vay tiền xác lập ngày 18/01/2012 và ngày 20/01/2012 giữa chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Lưu Công C được lập thành văn bản, các bên có thỏa

thuận số tiền vay và thời hạn thanh toán, có chữ ký của bên vay. Giao dịch giữa các bên là tự nguyện thỏa thuận, có nội dung và hình thức không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2005 nên làm phát sinh, quyền và nghĩa vụ dân sự giữa các bên. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả nợ là có căn cứ phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Chị Nguyễn Thị Hồng V cho rằng chị nhận tiền của 02 (Hai) khoản vay này từ bà Lưu Thị Học và đã trả cho bà Lưu Thị H chỉ còn nợ lại 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nhưng chính bản thân chị V lại khẳng định chị không có bất kỳ một chứng cứ nào để chứng minh cho lời khai này. Quá trình lấy lời khai của bà Lưu Thị H thể hiện bà H không đưa tiền cũng như nhận tiền của chị V, việc vay nợ giữa chị V và anh C bà H không biết và không liên quan gì. Như vậy, việc chị V cho rằng chị nhận tiền của 02 (Hai) khoản vay này từ bà Lưu Thị H và đã trả cho bà Lưu Thị H chỉ còn nợ lại 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) là không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

Chị Nguyễn Thị Hồng V xác định các Giấy vay nợ với anh Lưu Công C là khoản nợ của riêng chị, được chị vay để sử dụng vào mục đích cá nhân, không ai liên quan gì; anh Lưu Công C cũng xác định đây là số tiền anh cho chị Nguyễn Thị Hồng V vay và chỉ yêu cầu chị V phải có trách nhiệm trả nên cần khẳng định đây là khoản nợ riêng của chị V, chị V có trách nhiệm phải trả cho anh C.

[3]. Về lãi suất: Do nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu bị đơn phải chịu lãi đối với khoản vay này nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Từ các phân tích trên đây, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ sơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lưu Công C, buộc chị Nguyễn Thị Hồng V phải trả số tiền 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng) cho anh Lưu Công C theo quy định.

[4]. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Hồng V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Anh Lưu Công C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471, Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271; khoản 1 và khoản 3 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lưu Công C.

[2]. Buộc chị Nguyễn Thị Hồng V phải trả cho anh Lưu Công C số tiền: 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[3.1]. Chị Nguyễn Thị Hồng V phải chịu 1.650.000 đồng (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[3.2]. Anh Lưu Công C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả anh Lưu Công C số tiền tạm ứng án phí đã nộp 825.000 đồng (Tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2019/0000955 ngày 11/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

[4]. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Hoa